

Số: 26/TB-MNDX

Gia lâm, ngày 30 tháng 01 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2025

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Xã Gia lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán chi ngân sách cấp Xã năm 2025.

Căn cứ vào Quy định công khai tài chính của Trường mầm non Dương Xá ; Trường mầm non Dương Xá niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2025.

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

- |                          |                        |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Bà Đinh Thị Tô Doan   | - Hiệu trưởng          |
| 2. Bà Đỗ Thị Hồng Hải    | - Kế toán              |
| 3. Bà Phùng Thị Thu Hằng | - GV- Tổ trưởng tổ dạy |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thuý    | - Thủ quỹ              |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng    | - Thư ký HĐ - Phó HT   |

- Thông khai biểu số 03

+ Số liệu so với dự toán năm 2025 thực hiện: 95%

+ Số liệu so với cùng kỳ năm trước thực hiện : 181%

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại phòng Hội đồng

+ Công thông tin điện tử

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 30/ 01/2026 đến ngày 30/ 03/2026

- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: 30/ 01/2026 đến ngày 30/ 03/2026

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là: 31/ 03/2026

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**Đinh Thị Tô Doan**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm /2025	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện năm /2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A.</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI HỌC PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC</b>				
<b>I.</b>	<b>Số thu học phí và thu sự nghiệp khác</b>	<b>3.037.700.000</b>	<b>2.999.716.000</b>	<b>99%</b>	<b>152%</b>
<b>1</b>	<b>Số thu Học phí</b>	<b>462.600.000</b>	<b>407.395.000</b>	<b>88%</b>	<b>85%</b>
<b>2</b>	<b>Số thu sự nghiệp khác</b>	<b>2.575.100.000</b>	<b>2.592.321.000</b>	<b>101%</b>	<b>145%</b>
<b>3</b>	Chăm sóc Bán trú	1.367.700.000	1.320.461.000	97%	115%
<b>4</b>	Trông giữ ngày thứ 7	491.400.000	415.240.000	85%	82%
<b>5</b>	TTBPV Bán trú	116.000.000	103.100.000	89%	92%
<b>6</b>	Học hè	600.000.000	753.520.000	126%	97%
<b>II.</b>	<b>Số chi học phí và thu sự nghiệp khác</b>	<b>3.037.700.000</b>	<b>2.871.247.541</b>	<b>95%</b>	<b>368%</b>
<b>1</b>	<b>Số chi từ nguồn thu Học phí</b>	<b>462.600.000</b>	<b>279.428.925</b>	<b>60%</b>	<b>75%</b>

	Số chi từ hoạt động sự nghiệp khác	2.575.100.000	2.591.818.616	101%	1442%
1	Chăm sóc Bán trú	1.367.700.000	1.320.461.000	97%	115%
2	Trông giữ ngày thứ 7	491.400.000	415.240.000	85%	82%
3	TTBPV Bán trú	116.000.000	102.597.616	88%	76%
4	Học hè	600.000.000	753.520.000	126%	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>			#DIV/0!	#DIV/0!
1	Chi quản lý hành chính	10.381.964.000	9.904.191.709	95%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			#DIV/0!	#DIV/0!
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.836.000.000	9.384.062.709	95%	181%
3,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.836.000.000	9.384.062.709	95%	181%
*	Chi thanh toán cá nhân	9.052.810.000	8.588.339.407	95%	165%
6000	Tiền lương	4.301.920.000	4.550.377.499	106%	118%
6050	Tiền công	1.008.072.000	596.512.800	59%	78%
6100	Các khoản phụ cấp theo lương	2.330.867.600	2.136.602.962	92%	140%
6250	Quỹ phúc lợi				0%
6300	Các khoản trích nộp theo lương	1.411.950.400	1.304.846.146	92%	95%
6404	Thu nhập khác				0%
*	Chi về hàng hóa, dịch vụ	751.190.000	795.723.302	106%	93%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	299.000.000	196.978.938	66%	
6550	Văn phòng phẩm	86.780.000	44.743.800	52%	38%
6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	56.200.000	1.925.000	3%	64%
6650	Hội nghị	27.150.000			0%
6700	Khoản công tác phí	26.400.000		0%	0%
6750	Chi phí thuê mướn		99.575.030		651%
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	60.140.000	4.968.000	8%	8%
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	159.520.000	225.445.786	141%	60%
7050	Mua sắm tài sản vô hình	36.000.000			#DIV/0!
*	Chi khác	32.000.000			0%
7750	Chi khác	32.000.000	10.341.400		39%

50	Trích lập các quỹ		211.745.348		#DIV/0!
3,2	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ-CCTL</b>				#DIV/0!
3,3	<b>Kinh phí không tự chủ(02.12)</b>	259.000.000	233.165.000		#DIV/0!
7000	Chi cấp bù học phí trẻ 5 tuổi	259.000.000	233.165.000		176%
3,4	<b>Kinh phí không tự chủ- Khen thưởng ND 73</b>	286.964.000	286.964.000		134%
6249	Tiền thưởng	286.964.000	286.964.000		134%

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Đinh Thị Tố Doan**